

Viettel Global

Công ty con của tập đoàn
Viễn Thông số 1 Việt Nam



Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel hiện là tập đoàn viễn thông lớn nhất tại Việt Nam với **76 triệu khách hàng**.

Tập đoàn bao gồm hơn 20 công ty con hoạt động trong những lĩnh vực khác nhau bao gồm viễn thông, đầu tư, bất động sản, thương mại quốc tế và các dịch vụ kỹ thuật.



About

Năm 2006, Viettel quyết định mở rộng kinh doanh ra nước ngoài thành lập **Viettel Global**

Quá trình phát triển

2011

9/2011: Khai trương & cung cấp dịch vụ tại Haiti

2010

2/2010: Thành lập Công ty Viettel Overseas Co., Ltd

2009

2/2009: Khai trương mạng viễn thông tại Campuchia

2008

1/2008: Viettel Global nhận giấy phép đầu tư tại Campuchia

2007

Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel được thành lập

2017

2017: Chính thức nhận giấy phép đầu tư tại Myanmar

2016

12/2016: Kỷ niệm 10 năm Viettel đầu tư ra nước ngoài

2015

10/2015: Khai trương mạng viễn thông Halotel tại Tanzania.

2014

10/2014: Khai trương dịch vụ di động tại thị trường Peru

2013

3/2013: Khai trương dịch vụ tại Thị trường Đông Timor



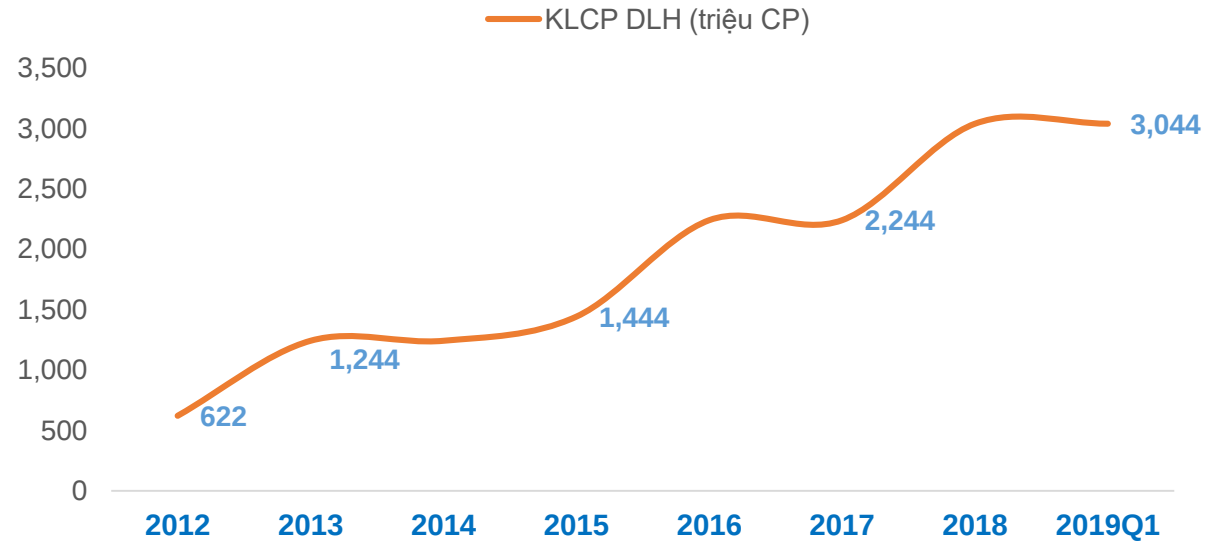
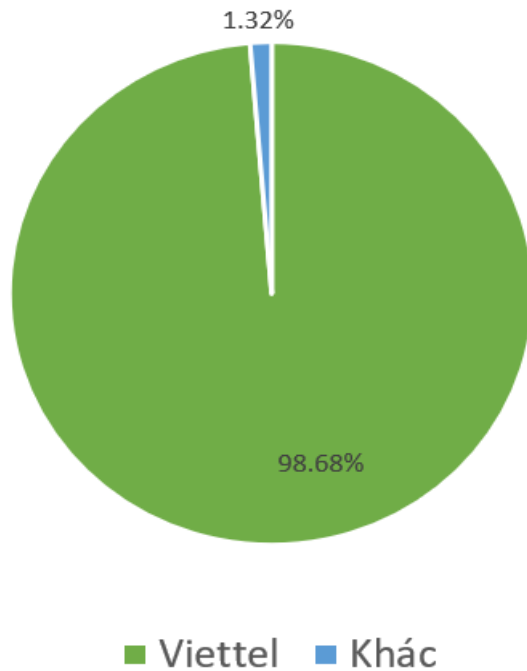
Hãy nói theo cách của bạn



Các quốc gia Viettel đầu tư

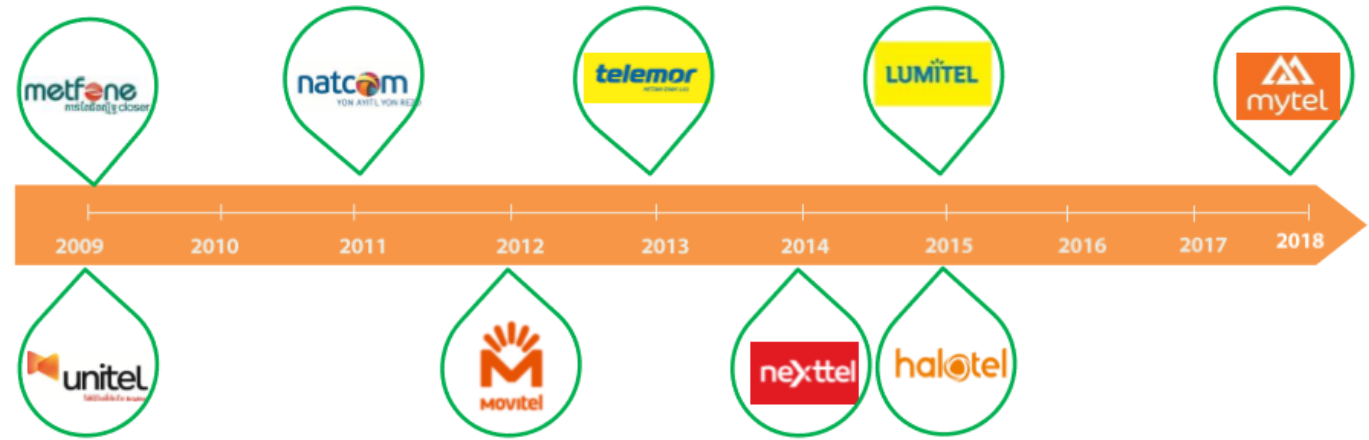
Năm 2016 đánh dấu chặng đường 10 năm hoạt động đầu tư quốc tế của Viettel. Hiện diện tại 11 quốc gia với quy mô dân số 320 triệu dân, Viettel phục vụ 100 triệu khách hàng trên toàn cầu, lọt top 30 tập đoàn viễn thông có số lượng khách hàng lớn nhất thế giới.

Cơ cấu cổ đông



Tổng vốn điều lệ đến quý 1.2019 là 30,438 tỷ VND. Trong đó Viettel chiếm 98.68% vốn góp. Lượng cổ phiếu floating trên sàn không tới 1% nghĩa là dưới 30 triệu cổ phiếu. Tập đoàn Viettel có vốn đăng ký đầu tư ở các thị trường quốc tế là hơn 2 tỷ USD, trong đó hơn 50% đã được giải ngân.

Các giai đoạn đầu tư ở thị trường quốc tế



- Viễn thông là một trong những lĩnh vực đòi hỏi cơ sở hạ tầng và sự đổi mới liên tục về công nghệ để nâng cao chất lượng mạng lưới, chất lượng dịch vụ và đa dạng các loại hình dịch vụ.
- Đặc điểm của đầu tư viễn thông là giá trị đầu tư lớn, dự án nước ngoài thường chịu lỗ kế hoạch trong 3-4 năm đầu kinh doanh do chi phí vận hành khai thác và khấu hao lớn trong giai đoạn đầu khai thác.
- Thời gian thu hồi vốn đầu tư dài, thông thường khoảng 5-13 năm tùy từng tính chất, điều kiện thị trường và khu vực (Châu Á: 5-6 năm; Châu Mỹ: 8-10 năm và Châu Phi: 12-13 năm).
- Các thị trường Viettel Global đã đầu tư từ 3 năm trở lên đều có kết quả kinh doanh tích cực.
- 3 thị trường là Lào, Campuchia và Đông Timor đã hoàn vốn đầu tư và vận hành hiệu quả. Do đó, khi tất cả các thị trường hoạt động qua điểm hoàn vốn, Viettel Global hoàn toàn có khả năng phát triển mạnh mẽ và đem về mức doanh thu và lợi nhuận lớn.

Thị phần các thị trường Viettel đầu tư

Tại các thị trường Đông Nam Á như Campuchia, Đông Timor, Lào – Viettel đứng số 1 về thị phần.

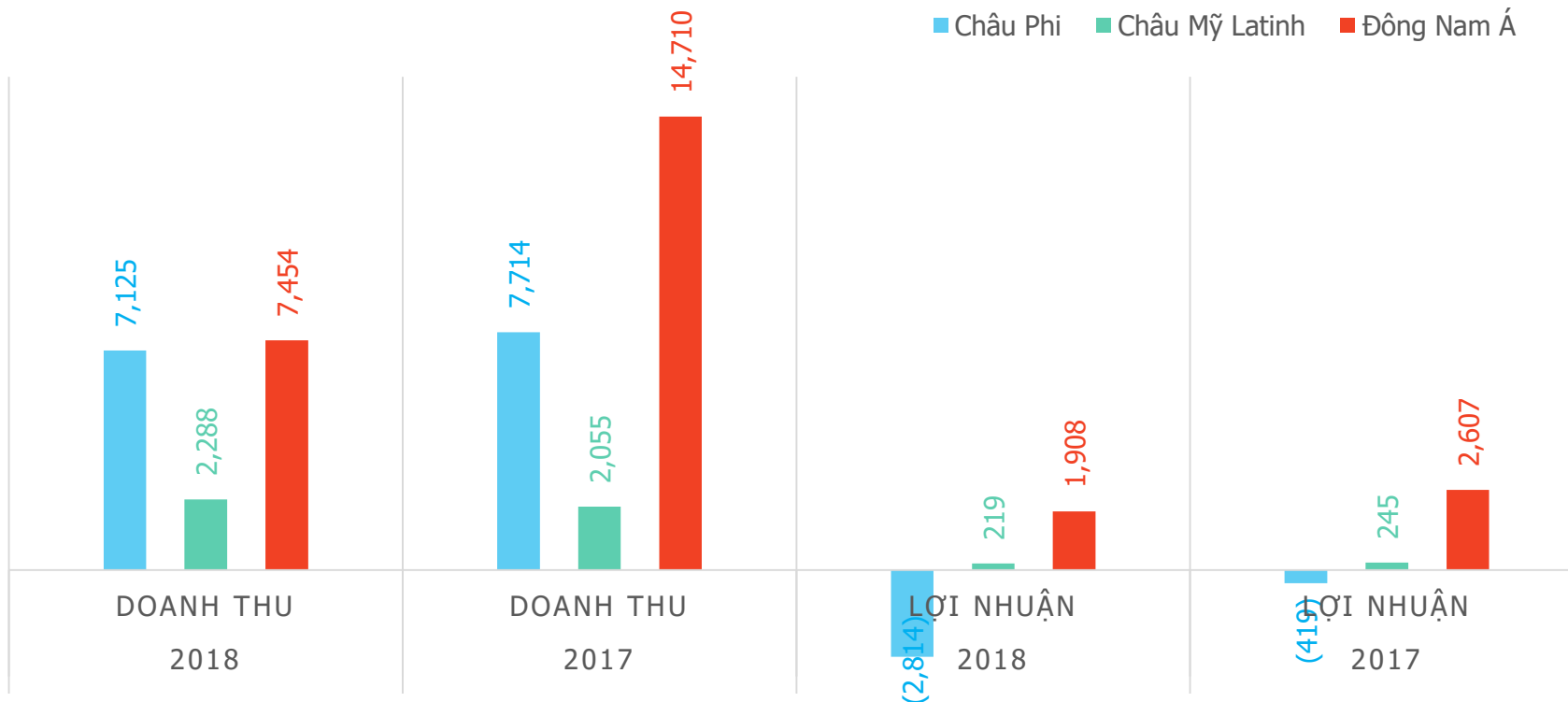
Thị trường Châu Phi tham gia sớm nhất từ 2012 và hiện vẫn đang lỗ tại các thị trường này. Một số thị trường như Tanzania hay Cameroon có thị phần chỉ thứ 2,4.

Thị trường Myanmar đầu tư nhiều nhất trong năm 2018 lên đến 345 triệu USD. Mytel đặt mục tiêu 4 triệu khách hàng 2019 và kỳ vọng cuối 2019 có thể có lãi. Đặt mục tiêu có lãi trong 2 năm. (so với trung bình là 3 năm).

Mạng Viễn Thông	Thị trường	Năm đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ	Hạ tầng viễn thông	Vị thế	Thuê Bao (triệu)	Thị phần
Thị trường Đông Nam Á								
	Campuchia	02/2009	44.88 triệu USD	90%	10.000 trạm 2G/3G/4G và 24.000 km cáp quang	1/3	9.05	46%
	Đông Timor	07/2013	500k USD	100%	680 trạm 2G/3G/4G và 2.600 km cáp quang	1/3	0.83	52%
	Lào	10/2009	59.47 triệu USD	44%	5.000 trạm 2G/3G/4G và 30.000 km cáp quang	1/3	4.77	51%
	Myanmar	06/2018	345 triệu USD	49%	7.000 trạm 2G/3G/4G và 30.000 km cáp quang	3	5	
Thị trường Châu Phi								
	Mozambique	05/2012	500k USD	70%	3.400 trạm 2G/3G/4G và 33.000 km cáp quang	1/3	6.37	38%
	Tanzania	10/2015	225k USD	100%	4.000 trạm 2G/3G/4G và 20.000 km cáp quang	4/7	5.6	13%
	Burundi	03/2015	5 triệu BIF	85%	1.000 trạm 2G/3G/4G và 3.300 km cáp quang	1/3	2.1	52%
	Cameroon	09/2014	40k USD	70%	2.500 trạm 2G/3G/4G và 8.000 km cáp quang	2/3	6.6	32%
Thị trường Châu Mỹ La tinh								
	Haiti	09/2011	25 triệu USD	60%	1.800 trạm 2G/3G/4G và 6.000 km cáp quang	2/2	3.38	35%

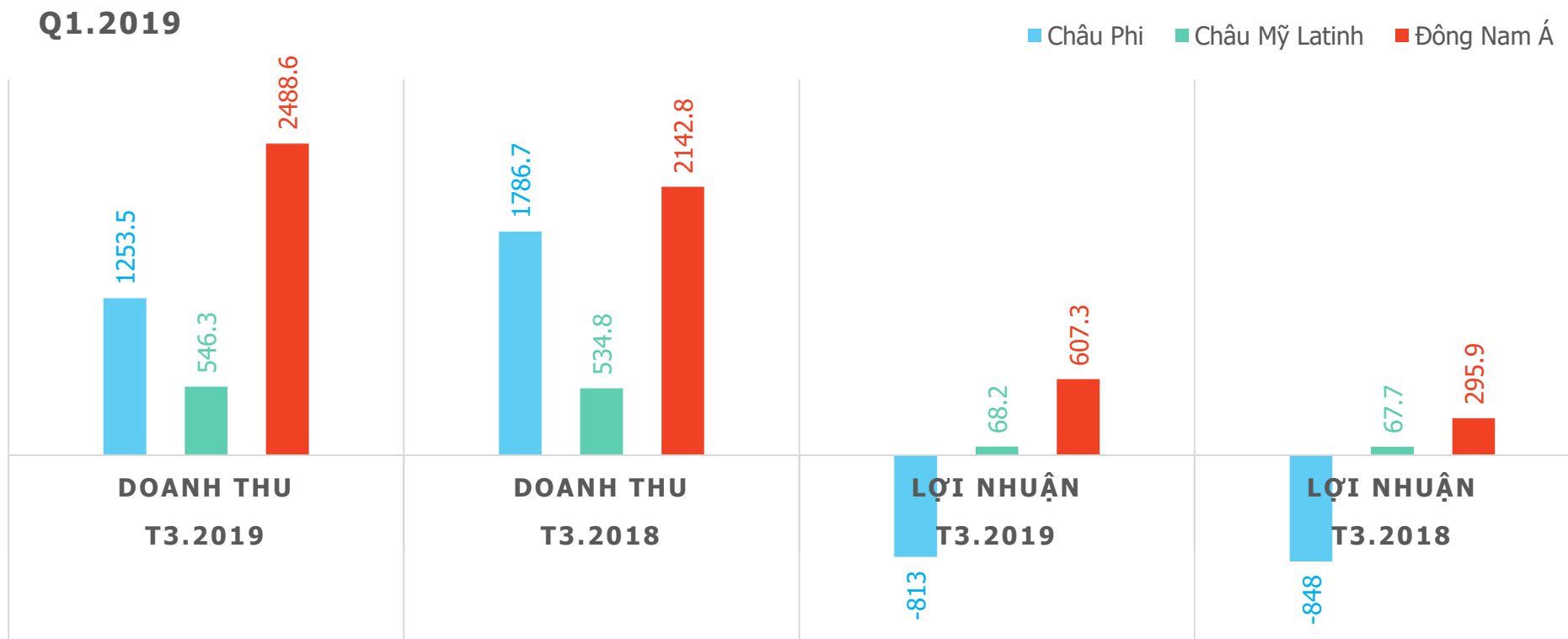
Doanh thu lợi nhuận các thị trường 2017 - 2018

2017 - 2018



Doanh thu từ thị trường Đông Nam Á và Châu Phi cân bằng tuy nhiên hiệu quả từ Đông Nam Á tốt hơn có thể do vị trí địa lý gần và thời gian đầu tư sớm hơn.

Doanh thu lợi nhuận các thị trường



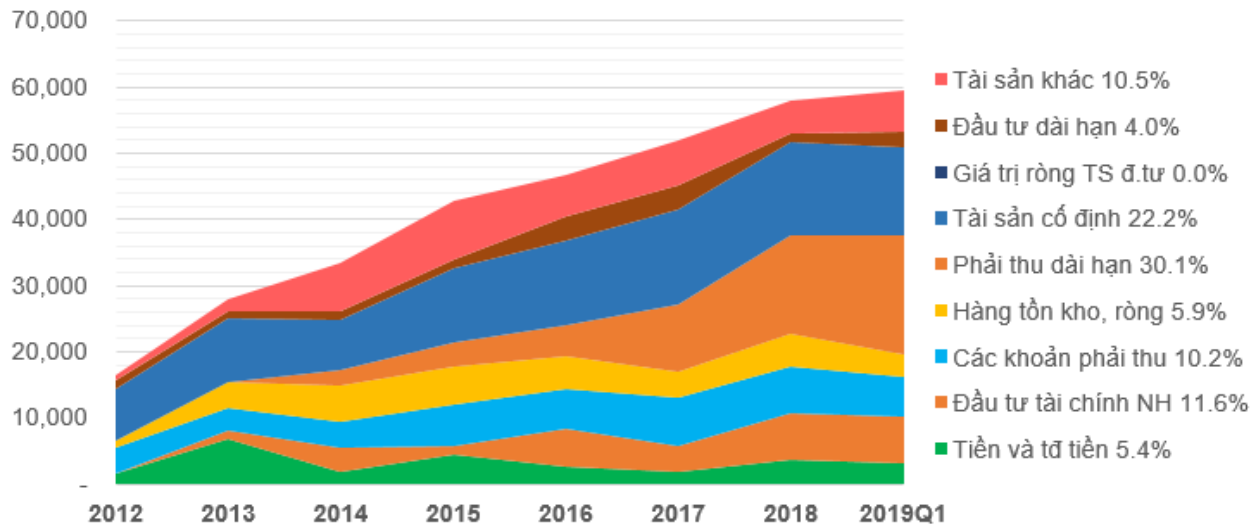
Tại thị trường Đông Nam Á cũng là thị trường duy nhất mang lại tăng trưởng tăng ổn định từ 295 tỷ lên 607 tỷ lợi nhuận Quý 1 năm 2019. Trong khi các thị trường còn lại đặc biệt là Châu Phi vẫn còn lỗ.

Tình hình tài chính

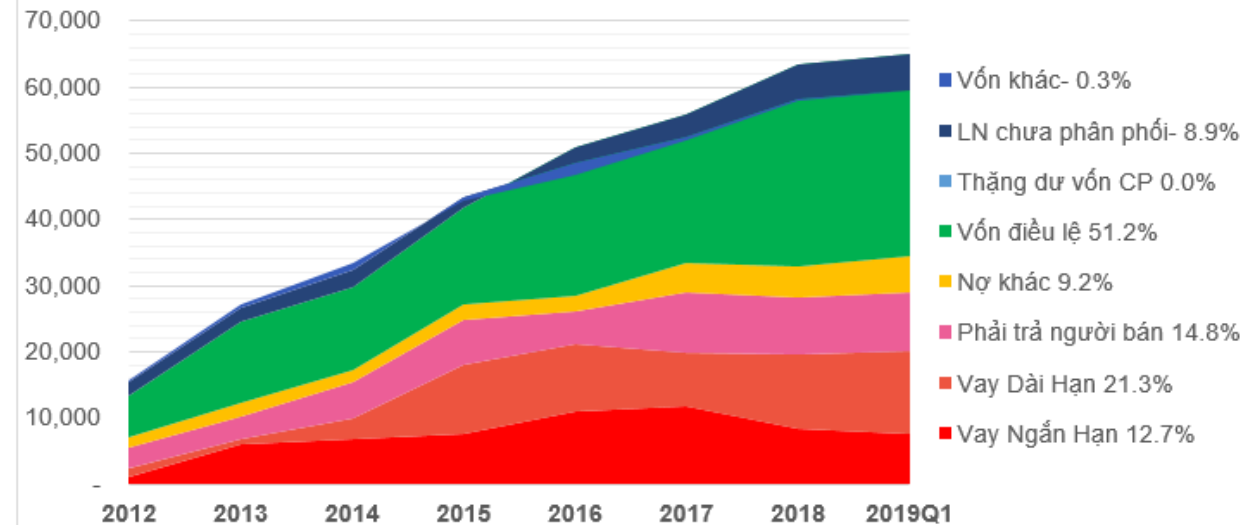
	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019Q1
Doanh thu	125	992	4,355	5,780	10,210	11,173	14,166	14,875	15,336	19,023	16,862	3,795
Lợi nhuận	(66)	(452)	784	336	1,606	1,287	2,362	892	(2,534)	(331)	(799)	72
Lợi Nhuận Gộp	46	(79)	1,042	1,139	3,454	3,334	4,616	4,118	2,460	4,483	4,992	1,322
Chi phí lãi vay	(2.0)	-	(88.6)	(160.6)	(122.6)	(255.0)	(306.5)	(474.6)	(572.8)	(691.2)	(915.3)	(255.5)
KLCP DLH (triệu CP)	71.4	158.7	296.6	621.9	621.9	1,243.8	1,243.8	1,443.8	2,243.8	2,243.8	3,043.8	3,043.8
VCSH	639.7	1,055.9	3,000.0	6,749.5	8,489.7	15,000.8	16,190.3	15,501.1	18,382.8	18,458.5	25,044.5	24,971.3
Tổng Tài Sản	1,954.2	4,945.1	9,432.1	14,152.4	16,429.2	27,919.1	33,479.6	42,726.8	46,865.3	51,966.6	58,014.5	59,443.9
Vay Ngắn Hạn	165	251	534	1,752	1,011	5,932	6,911	7,756	11,089	11,913	8,359.3	7,562.3
Vay Dài Hạn	-	713	1,964	841	1,366	879	3,133	10,213	10,009	7,983	11,246.2	12,666.1
Tổng Nợ vay	165.3	963.8	2,497.5	2,592.8	2,377.2	6,811.4	10,043.8	17,968.7	21,098.6	19,895.9	19,605.4	20,228.3
Book Value	8,954	6,652	10,116	10,853	13,651	12,060	13,017	10,736	8,193	8,226	8,228	8,204
EPS	(927)	(2,847)	2,645	540	2,583	1,035	1,899	618				
Ratio												
Lãi vay/Tổng nợ vay	1.2%	0.0%	3.5%	6.2%	5.2%	3.7%	3.1%	2.6%	2.7%	3.5%	4.7%	1.3%
CF Lãi Vay/LN Gộp	4.4%	0.0%	8.5%	14.1%	3.5%	7.7%	6.6%	11.5%	23.3%	15.4%	18.3%	19.3%
CF Lãi Vay/Doanh Thu	1.6%	0.0%	2.0%	2.8%	1.2%	2.3%	2.2%	3.2%	3.7%	3.6%	5.4%	6.7%
Nợ Vay/VCSH	25.8%	91.3%	83.3%	38.4%	28.0%	45.4%	62.0%	115.9%	114.8%	107.8%	78.3%	81.0%
LN ròng biên	-52.9%	-45.6%	18.0%	5.8%	15.7%	11.5%	16.7%	6.0%	-16.5%	-1.7%	-4.7%	
LN Gộp biên	36.5%	-7.9%	23.9%	19.7%	33.8%	29.8%	32.6%	27.7%	16.0%	23.6%	29.6%	
ROE	-10.4%	-42.8%	26.1%	5.0%	18.9%	8.6%	14.6%	5.8%	-13.8%	-1.8%	-3.2%	

Bảng cân đối kế toán

Cơ cấu Tài Sản

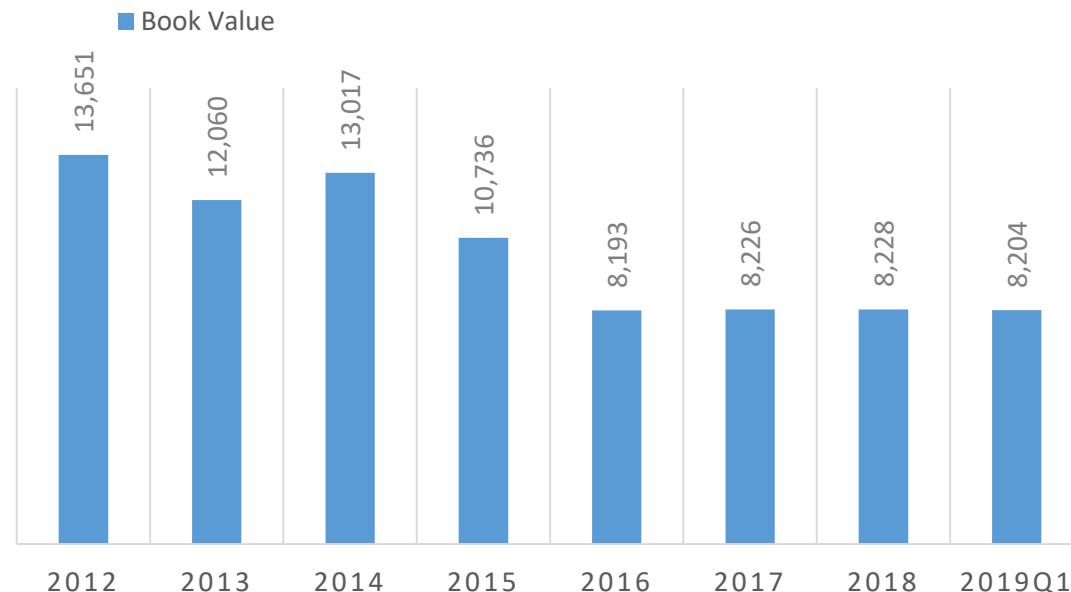
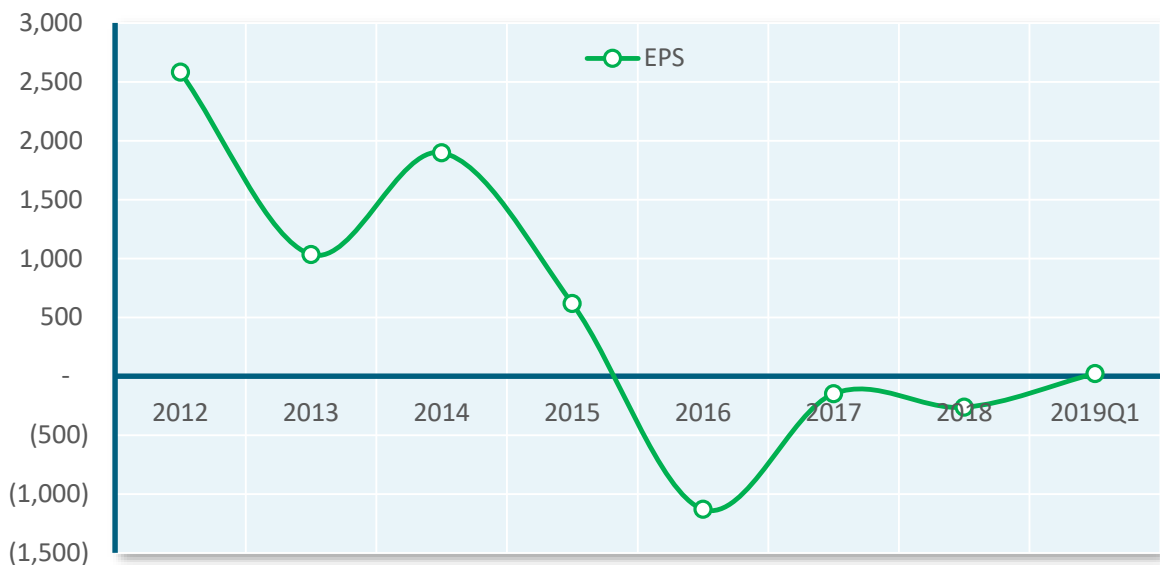


Cơ cấu Nguồn Vốn



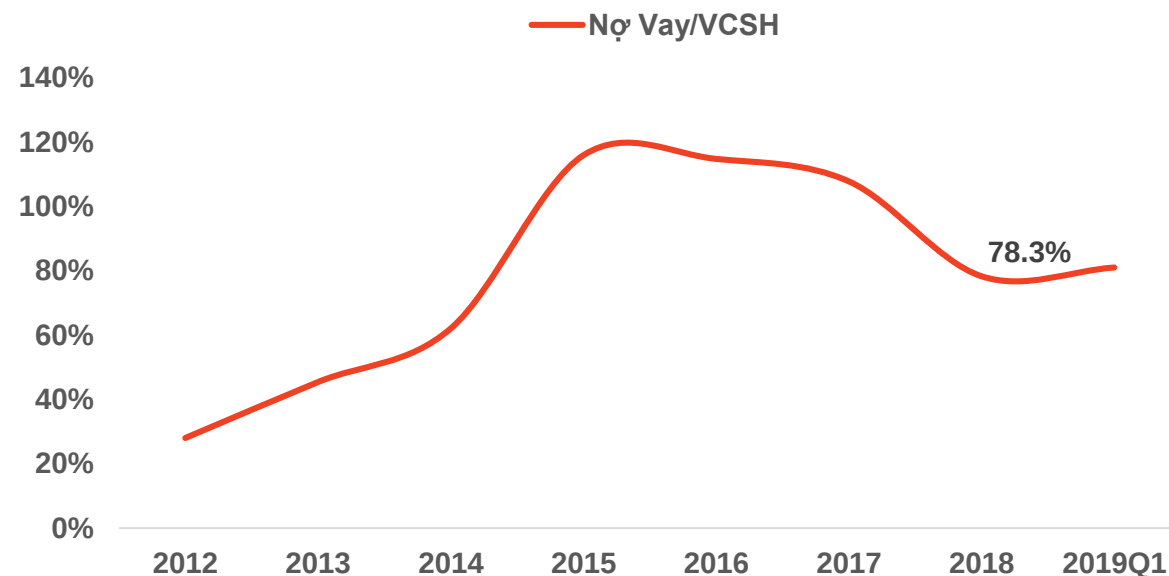
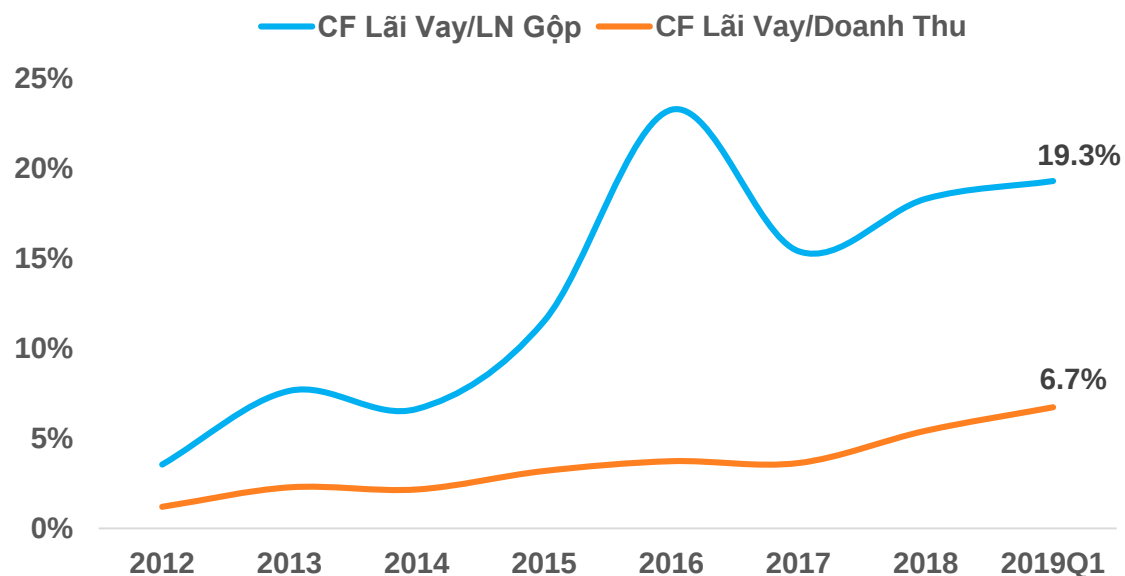
Công ty đã có quá trình tăng vốn rất nhanh gấp 20 lần chỉ sau 10 năm. Nguồn vốn của Global vẫn đảm bảo dồi dào do từ công ty mẹ tập đoàn viễn thông Viettel. Các khoản nợ ngắn và dài hạn hiện đã ở mức an toàn hơn so với thời điểm 2015. Cơ cấu của các khoản vay cũng thay đổi từ ngắn hạn chuyển sang dài hạn nhiều hơn.

EPS và Book Value



Viettel lỗ lũy kế **3,665 tỷ** 3 năm gần nhất và mới có lãi **72** tỷ đồng vào Q1. 2019. Riêng năm 2018, Viettel Global lỗ gần **800** tỷ đồng. EPS bắt đầu dương trở lại trong năm nay và sự kỳ vọng chính vẫn hướng về thị trường Đông Nam Á và thị trường lớn mới khai thác Myanmar trong năm 2019 và 2020.

Chi phí lãi vay



Chi phí lãi vay năm **2018** ở mức **915** tỷ đồng và **Q1.2019** là **255** tỷ. Chi phí lãi vay tăng trung bình 30% mỗi năm từ 2013 đến nay. Hiện Viettel đang có vay ngắn hạn **7562** tỷ và vay dài hạn **12,666** tỷ đồng.

Chi phí lãi vay/LN gộp và Doanh thu hiện ở mức 19.3% và 6.7% và vẫn theo hướng tăng dần khá nhanh. Đối với nợ vay/VCSH đang ở ngưỡng rất cao và có thời điểm nợ vay vượt qua VCSH. Nhờ tăng vốn lên gấp đôi từ năm 2015 đến nay nên tạm thời tỷ lệ nợ vay/VCSH còn **78.3%**.

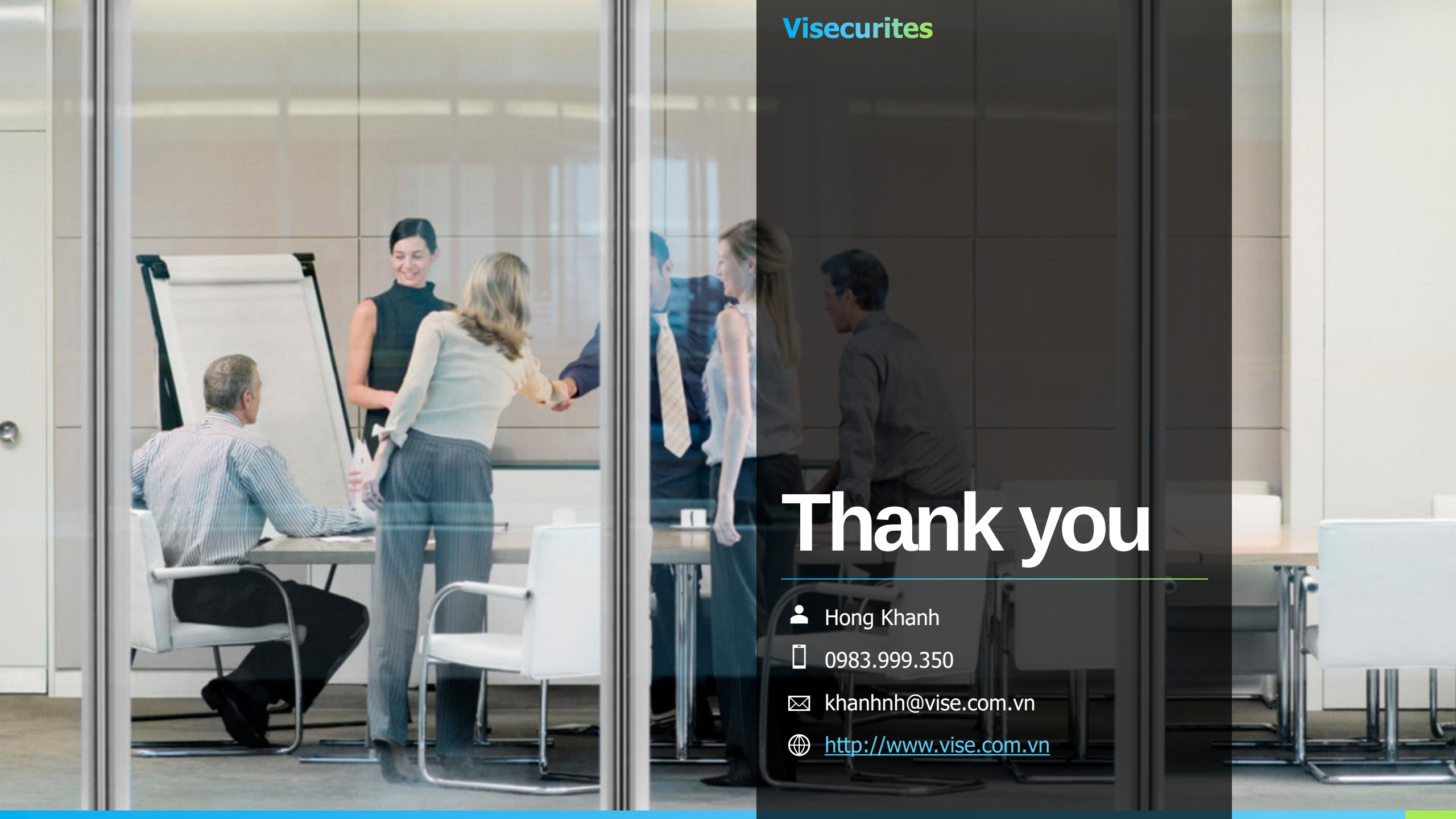
Giá VGI – 27,500

VGI xuống giá thấp nhất quanh 12 từ cuối năm 2018 và đã có quá trình hồi phục mạnh mẽ tăng hơn gấp đôi chỉ sau 5 tháng đầu năm 2019. Thanh khoản trong tháng 5 tăng rất mạnh cho thấy sức cầu với VGI đang gia tăng mạnh.

Với định giá P/bv 3.3 vẫn là khá cao nếu so với một số tập đoàn cùng ngành quốc tế. Về cơ bản, đầu tư vào VGI thời điểm hiện tại vẫn là đầu tư mang tính tương lai khi sự kỳ vọng hiệu quả đặt vào thị trường chính Đông Nam Á cũng như thị trường Châu Phi có thể thu hồi vốn và có lãi.

Do VGI có mức floating thấp vì vậy giá cổ phiếu dao động trên sàn dễ bị chi phối hơn so với các nhóm cổ phiếu khác.



A photograph of a modern office interior with large glass windows. In the foreground, a man in a striped shirt sits at a table, looking at a flip chart. A woman in a light-colored top and dark pants stands next to him, holding a folder. Another woman in a dark top stands behind her. In the background, two more people are visible, one of whom is shaking hands with the woman in the light top. The scene is brightly lit, suggesting a professional and collaborative environment.

Visecurites

Thank you

👤 Hong Khanh

📞 0983.999.350

✉️ khanhnh@vise.com.vn

🌐 <http://www.vise.com.vn>

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.